

Mẫu số: D25-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 209/TB-THADS

Đồng Nai, ngày 13 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản (lần 04)

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 1330/2017/KDTM-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 90/QĐ-CCTHADS ngày 16/4/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 110/2017/KDTM-PT ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 91/QĐ-CCTHADS ngày 02/5/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 03/2017/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án Nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 60/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 1080/2017/QĐST-KT ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 89/QĐ-CCTHADS ngày 16/4/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 173/2018/KDTM-ST ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 59/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 1925/2018/KDTM-ST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 122/QĐ-CCTHADS ngày 12/7/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 281/2018/KDTM-PT ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 117/QĐ-CCTHADS ngày 10/7/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 1329/2018/KDTM-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 61/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 178/2018/KDTM-ST ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 92/QĐ-CCTHADS ngày 16/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 227/2018/KDTM-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số



93/QĐ-CCTHADS ngày 16/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 103/2018/KDTM-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 58/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án số 251/2022/KDTM-PT ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 03/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 07/QĐ.CCTHADS ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 08/QĐ.CCTHADS ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch

Căn cứ thông báo kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản số 199a/TB-CCTHADS ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản theo thủ tục rút gọn như sau:

a) Tên, địa chỉ của tổ chức bán đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông - Địa chỉ: O.65 (tầng trệt), khu phố 7, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

b) Tên tài sản:

I. Quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất số 25, 24, 30, tờ bản đồ số 100 và thửa đất số 290, 291, 117, 118, 119, 125, 123, 288, 64, 57, 16, 54, 13, 14, tờ bản đồ số 69 xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Phước An, tỉnh Đồng Nai).

Tài sản 1:

1. Quyền sử dụng đất thửa số 290, tờ bản đồ số 69 diện tích 4.000 m² có giá lần giảm giá liền kề là 9.072.000.000 đồng.

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 9.072.000.000 đồng - (9.072.000.000 đồng x 08%) = **8.346.240.000 đồng** (Tám tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

2. Quyền sử dụng đất thửa số 291, tờ bản đồ số 69 diện tích 3.483,7 m² có giá lần giảm giá liền kề là 7.901.031.600 đồng.

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 7.901.031.600 đồng - (7.901.031.600 đồng x 08%) = **7.268.949.072 đồng** (Bảy tỷ, hai trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm bốn mươi chín ngàn, không trăm bảy mươi hai đồng).

3. Quyền sử dụng đất thửa số 117, tờ bản đồ số 69 diện tích 100 m² ONT có giá lần giảm giá liền kề là 307.800.000 đồng; diện tích 3.966 m² có giá lần giảm giá liền kề là 7.709.904.000 đồng. Tổng giá lần giảm giá liền kề là: 8.017.704.000 đồng.

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 8.017.704.000 đồng - (8.017.704.000 đồng x 08%) = **7.376.287.680 đồng** (Bảy tỷ, ba trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi bảy ngàn, sáu trăm tám mươi đồng).

4. Quyền sử dụng đất thửa số 118, tờ bản đồ số 69 diện tích 7.398 m² có giá lần giảm giá liền kề là 16.778.664.000 đồng.

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 16.778.664.000 đồng - (16.778.664.000 đồng x 08%) = **15.436.370.880 đồng** (Mười lăm tỷ, bốn trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi ngàn, tám trăm tám mươi đồng).

5. Quyền sử dụng đất thửa số 25, tờ bản đồ số 100 diện tích 4.956 m² có giá lần giảm giá liền kề là 16.057.440.000 đồng.

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 16.057.440.000 đồng - (16.057.440.000 đồng x 08%) = **14.772.844.800 đồng** (Mười bốn tỷ, bảy trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi bốn ngàn, tám trăm đồng).

6. Quyền sử dụng đất thửa số 24, tờ bản đồ số 100 diện tích 1.654 m² có giá lần giảm giá liền kề là 3.751.272.000 đồng.

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 3.751.272.000 đồng - (3.751.272.000 đồng x 08%) = **3.451.170.240 đồng** (Ba tỷ, bốn trăm năm mươi một triệu, một trăm bảy mươi ngàn, hai trăm bốn mươi đồng).

Tổng giá khởi điểm của tài sản 1 được bán đấu giá lần 4 là: **56.651.862.672 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi một triệu, tám trăm sáu mươi hai ngàn, sáu trăm bảy mươi hai đồng).

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất thửa số 64, tờ bản đồ số 69 diện tích 7.910 m² có giá lần giảm giá liền kề là 15.377.040.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 2: 15.377.040.000 đồng (Mười lăm tỷ, ba trăm bảy mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng).

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 15.377.040.000 đồng - (15.377.040.000 đồng x 08%) = **14.146.876.800 đồng** (Mười bốn tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi sáu ngàn, tám trăm đồng).

Giá khởi điểm của tài sản 2 được bán đấu giá lần 4 là: **14.146.876.800 đồng** (Mười bốn tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi sáu ngàn, tám trăm đồng).

Tài sản 3:

1. Quyền sử dụng đất thửa số 119, tờ bản đồ số 69 diện tích 2.552 m² có giá lần giảm giá liền kề là 5.787.936.000 đồng.

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 5.787.936.000 đồng - (5.787.936.000 đồng x 08%) = **5.324.901.120 đồng** (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu, chín trăm lẻ một ngàn, một trăm hai mươi đồng).

2. Quyền sử dụng đất thửa số 123, tờ bản đồ số 69 diện tích 972m² có giá lần giảm giá liền kề là 1.574.640.000 đồng.

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 1.574.640.000 đồng - (1.574.640.000 đồng x 08%) = **1.448.668.800 đồng** (Một tỷ, bốn trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi tám ngàn, tám trăm đồng).

3. Quyền sử dụng đất thửa số 288, tờ bản đồ số 69 diện tích 776,7 m² có giá lần giảm giá liền kề là 1.258.254.000 đồng.

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 1.258.254.000 đồng - (1.258.254.000 đồng x 08%) = **1.157.593.680 đồng** (Một tỷ, một trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi ba ngàn, sáu trăm tám mươi đồng).

Tổng giá khởi điểm của tài sản 3 được bán đấu giá lần 4 là: **7.931.163.600 đồng** (Bằng chữ: Bảy tỷ, chín trăm ba mươi một triệu, một trăm sáu mươi ba ngàn, sáu trăm đồng).

Tài sản 4: Quyền sử dụng đất thửa số 125, tờ bản đồ số 69 diện tích 3.593,8 m² có giá lần giảm giá liền kề là 5.821.956.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 4: 5.821.956.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, tám trăm hai mươi một triệu, chín trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).



Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 5.821.956.000 đồng - (5.821.956.000 đồng x 08%) = **5.356.199.520 đồng** (Năm tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu, một trăm chín mươi chín ngàn, năm trăm hai mươi đồng).

Giá khởi điểm của tài sản 4 được bán đấu giá lần 4 là: **5.356.199.520 đồng** (Năm tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu, một trăm chín mươi chín ngàn, năm trăm hai mươi đồng).

Tài sản 5: Quyền sử dụng đất thửa số 54, tờ bản đồ số 69 diện tích 5.250 m² có giá lần giảm giá liền kề là 7.654.500.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 5: 7.654.500.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, sáu trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm ngàn đồng).

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 7.654.500.000 đồng - (7.654.500.000 đồng x 08%) = **7.042.140.000 đồng** (Bảy tỷ, không trăm bốn mươi hai triệu, một trăm bốn mươi ngàn đồng).

Giá khởi điểm của tài sản 5 được bán đấu giá lần 4 là: **7.042.140.000 đồng** (Bảy tỷ, không trăm bốn mươi hai triệu, một trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tài sản 6:

1. Quyền sử dụng đất thửa số 13, tờ bản đồ số 69 diện tích 4.997 m² có giá lần giảm giá liền kề là 10.118.925.000 đồng.

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 10.118.925.000 đồng - (10.118.925.000 đồng x 08%) = **9.309.411.000 đồng** (Chín tỷ, ba trăm lẻ chín triệu, bốn trăm mười một ngàn đồng).

2. Quyền sử dụng đất thửa số 14, tờ bản đồ số 69 diện tích 4.188 m² có giá lần giảm giá liền kề là 9.328.770.000 đồng.

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 9.328.770.000 đồng - (9.328.770.000 đồng x 08%) = **8.582.468.400 đồng** (Tám tỷ, năm trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi tám ngàn, bốn trăm đồng).

3. Quyền sử dụng đất thửa số 16, tờ bản đồ số 69 diện tích 5.275 m² có giá lần giảm giá liền kề là 8.545.500.000 đồng.

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 8.545.500.000 đồng - (8.545.500.000 đồng x 08%) = **7.861.860.000 đồng** (Bảy tỷ, tám trăm sáu mươi một triệu, tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

4. Quyền sử dụng đất thửa số 57, tờ bản đồ số 69 diện tích 6.742 m² có giá lần giảm giá liền kề là 10.922.040.000 đồng.

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 10.922.040.000 đồng - (10.922.040.000 đồng x 08%) = **10.048.276.800 đồng** (Mười tỷ, không trăm bốn mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi sáu ngàn, tám trăm đồng).

Tổng giá khởi điểm của tài sản 6 được bán đấu giá lần 4 là: **35.802.016.200 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, tám trăm lẻ hai triệu, không trăm mười sáu ngàn, hai trăm đồng).

Tài sản 7:

Quyền sử dụng đất thửa số 30, tờ bản đồ số 100 diện tích 4.070 m² có giá lần giảm giá liền kề là 7.912.080.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 7: 7.912.080.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, chín trăm mười hai triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng).

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 7.912.080.000 đồng - (7.912.080.000 đồng x 08%) = **7.279.113.600 đồng** (Bảy tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu, một trăm mười ba ngàn, sáu trăm đồng).

Giá khởi điểm của tài sản 7 được bán đấu giá lần 4 là: **7.279.113.600 đồng** (Bảy tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu, một trăm mười ba ngàn, sáu trăm đồng).

Các quyền sử dụng đất trên tài sản trên đất không có.

Tổng giá khởi điểm các tài sản nêu trên là: **134.209.372.392 đồng** (Bằng chữ: Một trăm ba mươi bốn tỷ, hai trăm lẻ chín triệu, ba trăm bảy mươi hai ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng). Giá trên chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

II. Quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất số 27, 36, 38, tờ bản đồ số 04, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Phước An, tỉnh Đồng Nai)

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất thửa số 27, tờ bản đồ số 04 diện tích 12.378 m² có giá lần giảm giá liền kề là 20.052.360.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 1: 20.052.360.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ, không trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 20.052.360.000 đồng - (20.052.360.000 đồng x 08%) = **18.448.171.200 đồng** (Mười tám tỷ, bốn trăm bốn mươi tám triệu, một trăm bảy mươi một ngàn, hai trăm đồng).

Giá khởi điểm của tài sản 1 được bán đấu giá lần 4 là: **18.448.171.200 đồng** (Mười tám tỷ, bốn trăm bốn mươi tám triệu, một trăm bảy mươi một ngàn, hai trăm đồng).

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất thửa số 36, tờ bản đồ số 04 diện tích 27.577 m² có giá lần giảm giá liền kề là 62.544.636.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 2: 62.544.636.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi hai tỷ, năm trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 62.544.636.000 đồng - (62.544.636.000 đồng x 08%) = **57.541.065.120 đồng** (Năm mươi bảy tỷ, năm trăm bốn mươi một triệu, không trăm sáu mươi lăm ngàn, một trăm hai mươi đồng).

Giá khởi điểm của tài sản 2 được bán đấu giá lần 4 là: **57.541.065.120 đồng** (Năm mươi bảy tỷ, năm trăm bốn mươi một triệu, không trăm sáu mươi lăm ngàn, một trăm hai mươi đồng).

Tài sản 3: Quyền sử dụng đất thửa số 38, tờ bản đồ số 04 diện tích 9.994 m² có giá lần giảm giá liền kề là 18.618.822.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 3: 18.618.822.000 đồng (Bằng chữ: Mười tám tỷ, sáu trăm mười tám triệu, tám trăm hai mươi hai ngàn đồng).

Mức giảm 08% (Tám phần trăm).

Sau khi giảm giá lần 03 tài sản có giá: 18.618.822.000 đồng - (18.618.822.000 đồng x 08%) = **17.129.316.240 đồng** (Mười bảy tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, ba trăm mười sáu ngàn, hai trăm bốn mươi đồng).

Giá khởi điểm của tài sản 3 bán đấu giá lần 4 là: **17.129.316.240 đồng** (Mười bảy tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, ba trăm mười sáu ngàn, hai trăm bốn mươi đồng).

Các quyền sử dụng đất trên tài sản trên đất không có.

Tổng giá khởi điểm các tài sản nêu trên là: **93.118.552.560 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi ba tỷ, một trăm mười tám triệu, năm trăm năm mươi hai ngàn, năm trăm sáu mươi đồng). Giá trên chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

* Lưu ý: Các tài sản trên bán riêng lẻ từng tài sản

c) Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Từ 07 giờ 00 phút ngày 15/08/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 22/08/2025 (trong giờ hành chính).

Địa điểm xem tài sản: tại nơi có tài sản.

d) Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá:

Thời gian bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá từ 07 giờ 00 phút ngày 15/08/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 22/08/2025 (trong giờ hành chính).

Địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông - Địa chỉ: O.65 (tầng trệt), khu phố 7, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.



đ) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

I.

Tài sản 1: 56.651.862.672 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi một triệu, tám trăm sáu mươi hai ngàn, sáu trăm bảy mươi hai đồng).

Tài sản 2: 14.146.876.800 đồng (Mười bốn tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi sáu ngàn, tám trăm đồng).

Tài sản 3: 7.931.163.600 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, chín trăm ba mươi một triệu, một trăm sáu mươi ba ngàn, sáu trăm đồng).

Tài sản 4: 5.356.199.520 đồng (Năm tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu, một trăm chín mươi chín ngàn, năm trăm hai mươi đồng).

Tài sản 5: 7.042.140.000 đồng (Bảy tỷ, không trăm bốn mươi hai triệu, một trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tài sản 6: 35.802.016.200 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, tám trăm lẻ hai triệu, không trăm mười sáu ngàn, hai trăm đồng).

Tài sản 7: 7.279.113.600 đồng (Bảy tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu, một trăm mười ba ngàn, sáu trăm đồng).

II.

Tài sản 1: 18.448.171.200 đồng (Mười tám tỷ, bốn trăm bốn mươi tám triệu, một trăm bảy mươi một ngàn, hai trăm đồng).

Tài sản 2: 57.541.065.120 đồng (Năm mươi bảy tỷ, năm trăm bốn mươi một triệu, không trăm sáu mươi lăm ngàn, một trăm hai mươi đồng).

Tài sản 3: 17.129.316.240 đồng (Mười bảy tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, ba trăm mười sáu ngàn, hai trăm bốn mươi đồng).

e) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước: 1.000.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu đồng)/hồ sơ.

Bước giá: Tối thiểu 50.000.000 đồng/lần trả giá kể từ người trả giá thứ 2/tài sản.

Tiền đặt trước (10% giá khởi điểm)

Thời gian nộp tiền đặt trước Trong giờ hành chính từ 07 giờ 00 phút ngày 15/08/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 22/08/2025.

g) Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

Thời gian đăng ký tham gia đấu giá: Từ 07 giờ 00 phút ngày 15/08/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 22/08/2025 (Trong giờ hành chính).

+ Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Tại Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông - Địa chỉ: O.65 (tầng trệt), khu phố 7, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

h) Thời gian tổ chức cuộc đấu giá: Bắt đầu lúc **07 giờ 30 phút, ngày 26/08/2025**

Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông, địa chỉ: O.65 (tầng trệt), khu phố 7, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

i) Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.

Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

Lưu ý: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu mua tài sản thì phải có đơn cam kết đã xem và hiểu rõ tình trạng pháp lý của tài sản đấu giá. Cam kết khi mua trúng đấu giá thì sử dụng đúng như hiện trạng tài sản kê biên để đảm bảo việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có phát sinh tranh chấp, khiếu nại về sau. Đồng thời nộp đơn cam kết trực tiếp (01 bản) cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Đồng Nai để lưu hồ sơ thi hành án.

Người mua trúng đấu giá tự chịu các chi phí giao tài sản, chi phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phải chịu trách nhiệm nộp thuế giá trị gia tăng trong trường hợp giá khởi điểm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng mà tài sản đấu giá thuộc diện phải chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

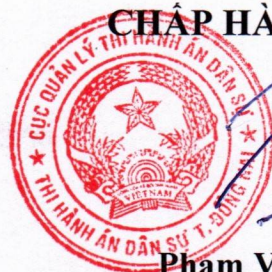
Trước khi mở cuộc đấu giá tài sản 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát

sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức đấu giá. Người phải thi hành án có trách nhiệm hoàn trả phí tổn thực tế, hợp lý cho người đăng ký mua tài sản. Mức phí tổn do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự, người có quyền nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Phước An (niêm yết);
- Phòng THADS KV2 – Đồng Nai (niêm yết);
- Trang thông tin điện tử của THADS tỉnh Đồng Nai;
- Trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá Bộ Tư Pháp;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Phạm Văn Hòa

PHÒNG TƯ PHÁP
ĐỒNG NAI